TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TPNĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 502/2023/HNGĐ-ST Ngày: 28-11-2023 V/v ly hôn giữa chị Lê Thị Như Quỳnh và anh Trần Huy M	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Đặng Thị Châu Loan

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 434/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Như Q, sinh năm 1996; căn cước công dân số 036196004730; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 246 đường Vĩnh M, phường Lộc V, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 4/34/260 Tân M, phường Thịnh L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Huy M, sinh năm 1990; căn cước công dân số 03609000910; nơi cư trú: Số nhà 246 đường Vĩnh M, phường Lộc V, TPNĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 03-11-2023, biên bản hòa giải ngày 09-11-2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Lê Thị Như Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Như Q trình bày: Chị và anh Trần Huy M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Lộc V, TPNĐ, tỉnh Nam Định vào ngày 09-02-2022. Sau khi kết hôn chị và anh Trần Huy M không chung sống cùng nhau, chị sống và làm việc tại Hà Nội còn anh M sinh sống, làm việc tại TPNĐ. Vợ chồng có ít thời gian chung sống cùng nhau. Vợ chồng chỉ chung sống cùng nhau khoảng 3 tháng sau khi chị sinh con. Chị trình bày vợ chồng có mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế, anh M là người vô tâm, không quan tâm đến vợ con. Từ tháng 12/2022 đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị và anh Trần Huy M có 01 con chung là Trần Khánh C (giới tính: Nữ), sinh ngày 10-8-2022. Hiện tại cháu C đang ở cùng chị. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh M sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai ngày 07-11-2023, biên bản hòa giải ngày 09-11-2023 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Huy M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Như Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Lộc V, TPNĐ, tỉnh Nam Định vào ngày 09-02-2022. Sau khi kết hôn anh và chị Lê Thị Như Q không chung sống cùng nhau. Vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không đưa tiền mua sữa cho con, giữa chị Q với mẹ anh cũng có mâu thuẫn. Từ tháng 12/2022 đến nay chị Q chặn số điện thoại của anh, anh cũng không thăm nuôi con. Nay chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh không nhất trí ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh nhất trí với lời trình bày của chị Lê Thị Như Q. Nếu ly hôn, anh nhất trí chị Lê Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Khánh C (giới tính: Nữ), sinh ngày 10-8-2022. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố số 15, phường Lộc V, TPNĐ nơi anh Trần Huy M cư trú cung cấp:

Vợ chồng chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Lộc V, TPNĐ vào ngày 09-02-2022. Chị Q và anh M đăng ký thường trú tại: Số nhà 246 đường Vĩnh M, phường Lộc V, TPNĐ, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, chị Q không sống cùng anh M tại địa phương. Chị Q và anh M có 01 con chung là Trần Khánh C (giới tính: Nữ), sinh ngày 10-8-2022. Đại diện tổ

dân phố không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh M. Đại diện tổ dân phố đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Như Q: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M. Về nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M: Sau khi ly hôn chị Lê Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Trần Khánh C (giới tính: Nữ), sinh ngày 10-8-2022. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Như Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lê Thị Như Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Như Q là nguyên đơn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Lê Thị Như Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Trần Huy M, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Trần Huy M không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:*

Nguyên đơn là chị Lê Thị Như Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Trần Huy M đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc V, TPNĐ, tỉnh Nam Định vào ngày 09-02-2022. Như vậy hôn nhân giữa chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M là hôn nhân hợp pháp. Chị Q và anh M đều khai nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng do vấn đề kinh tế, mặt khác từ khi kết hôn vợ chồng không chung sống cùng nhau nên không có tình cảm. Chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M hiện không còn chung sống với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Như Q: Xử ly hôn giữa chị Q và anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con chung:

Chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M có một con chung là Trần Khánh C (giới tính: Nữ), sinh ngày 10-8-2022. Chị Q và anh M thống nhất: Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị Q sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Xét sự thỏa thuận về nuôi con giữa chị Q và anh M là tự nguyện, chị Q có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị Q và anh M về nuôi con chung.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

Chị Lê Thị Như Q là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Như Q đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M: Chị Lê Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Khánh C (giới tính: Nữ), sinh ngày 10-8-2022.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Như Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001758 ngày 01-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TPNĐ.

5. Chị Lê Thị Như Q và anh Trần Huy M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ;
- Chi cục Thi hành án TPNĐ;
- UBND phường Lộc V (Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2022 ngày 09/02/2022);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mai Anh